

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1961

Ông Đặng Văn Th, sinh ngày 1977

Đồng địa chỉ: Tổ 08, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Phạm Thị lệ Th, sinh năm 1967

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971

Đồng địa chỉ: Tổ 15, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Đặng Văn Th bà Dương Thị T trình bày: Tháng 4/2020 vợ chồng ông bà có làm thuê cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L bà Phạm Thị Lệ Th còn thiếu số tiền 5.000.000đ và ngoài ra ông Th bà T còn cho ông L bà Th vay số tiền 2.000.000đ. Nay ông Th bà T yêu cầu ông L bà Th trả lại số tiền 7.000.000đ (trong đó nợ vay số tiền 2.000.000đ, nợ tiền công làm thuê 5.000.000đ).

Bị đơn ông Nguyễn Văn L bà Phạm Thị Lệ Th trình bày: Ông L bà Th thừa nhận có thuê vợ chồng ông Đặng Văn Th bà Dương Thị T làm công còn nợ lại số tiền

5.000.000đ và ông L bà Th cũng thừa nhận nợ vay của ông Th bà T số tiền 2.000.000đ. Tổng cộng ông L bà Th còn nợ lại số tiền 7.000.000đ của ông Th bà T.

* Về phương thức thanh toán: Nguyên đơn (ông Th bà T) bị đơn (ông L bà Th) thống nhất nợ tiền công làm thuê, nợ vay tổng cộng số tiền 7.000.000đ và cách ông L bà Th trả nợ mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết số tiền 7.000.000đ. Thực hiện trả vào ngày 13 hàng tháng và bắt đầu trả lần đầu tiên vào ngày 13/10/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí DSST là 300.000đ, mỗi người phải chịu ½. Ông Th bà T phải nộp 150.000đ, ông L bà Th phải nộp 150.000đ.

Ông Th bà T đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 331.250đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009093 ngày 14/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả lại số tiền 181.250đ cho ông Đặng Văn Th bà Dương Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai